

BẢN TIN HÀNG NGÀY

12 Tháng 8 2025

Vn-Index vượt 1,600 điểm

- Vn-Index tăng tốt khoảng 12 điểm đến cuối phiên sáng, nhưng bỗng chốc gặp áp lực bán mạnh từ 11h sáng và chuyển sang giảm điểm, nhưng rồi lại hồi phục trong phiên chiều, và đóng cửa ngày vẫn tăng 11 điểm
- Số mã tăng vẫn lớn hơn số mã giảm
- Nhóm ngân hàng tăng điểm là động lực đỡ chỉ số, trong đó tăng tốt nhất là BID LPB VCB MBB HDB
- Nhiều nhóm ngành khác cũng tăng điểm như dầu khí, bất động sản, bán lẻ, điện, phân bón, và cảng biển; trong đó nhiều mã thậm chí tăng trần như KDH VGC POW HAH VSC CII
- Ngược lại, vẫn có 1 vài nhóm ngành giảm nhẹ là chứng khoán, xây dựng, khu công nghiệp, và dệt may
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm nhẹ 1.1% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

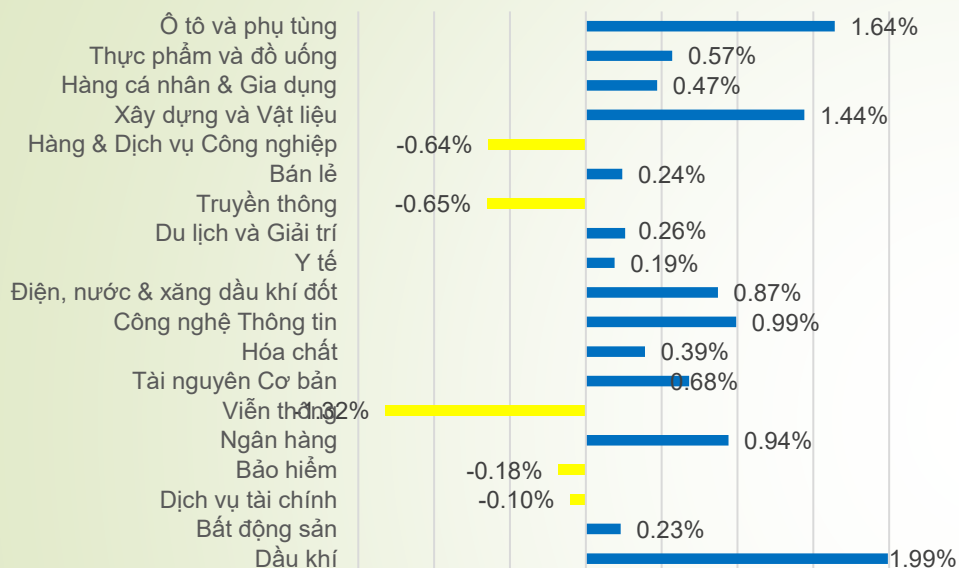


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,608.2	276.5	109.6
(+/-)	11.36	0.01	0.36
(%)	0.71%	0.00%	0.33%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,580	136	85
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	43,713	2,664	1179
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(534)	(12)	(4)
Số mã tăng	176	90	159
Số mã giảm	156	82	110
Số mã giá không đổi	53	66	111

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	32.64	1.34
2	Nguyên vật liệu	19.63	1.75
3	Công nghiệp	15.47	2.26
4	Hàng Tiêu dùng	16.11	2.39
5	Dược phẩm và Y tế	16.20	1.60
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.48	4.37
7	Viễn thông	33.67	6.29
8	Tiện ích Cộng đồng	14.63	1.78
9	Tài chính	19.48	1.99
10	Ngân hàng	10.60	1.69
11	Công nghệ Thông tin	20.41	4.16

- Hôm nay, Vn-Index gặp kháng cự tâm lý 1,600 điểm nên gặp áp lực bán và chút điều chỉnh giữa phiên là hết sức bình thường
- Gặp áp lực điều chỉnh trong phiên sáng, VN-Index vẫn hồi phục và đóng cửa gần mức cao nhất ngày trong phiên chiều, càng cho thấy thị trường đang rất mạnh
- Có lẽ cũng không cần phải nói quá nhiều về thị trường ở thời điểm hiện tại, vì đơn giản là đang rất mạnh
- Chúng tôi vẫn kiên định: điều chỉnh vẫn là cơ hội để mua vào cổ phiếu, và rõ ràng, điều chỉnh cuối phiên sáng hôm nay là cơ hội để tiếp tục mua vào
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	6.28%	KDH	6.88%	CTS	3.58%	ANV	2.07%	VGC	6.94%	DHC	1.74%	POW	6.95%	DPM	2.31%
HDB	3.58%	PDR	5.29%	EVF	3.57%	MSN	1.95%	CII	6.79%	HPG	1.24%	PGV	2.23%	CSV	2.07%
BID	3.23%	HDC	3.04%	VIX	2.56%	VHC	1.36%	PC1	4.44%	NKG	0.90%	NT2	1.81%	DCM	1.85%
MBB	1.89%	QCG	2.99%	BSI	1.21%	HAG	1.25%	HHV	2.73%	HSG	0.51%	PPC	1.79%	DGC	1.51%
CTG	1.05%	NLG	2.47%	VDS	0.00%	FMC	1.04%	CTR	0.32%	ACG	-0.26%	GEG	1.46%	PHR	0.32%
VCB	0.80%	HDG	1.95%	DSE	0.00%	DBC	0.81%	BMP	-0.14%	PTB	-0.36%	REE	1.03%	VFG	0.00%
STB	0.56%	TCH	1.40%	TVS	-0.25%	KDC	0.73%	VCG	-0.38%			VSH	0.31%	GVR	-0.46%
MSB	0.33%	BCM	1.13%	FTS	-0.48%	BAF	0.70%	CTD	-0.60%			GAS	0.14%	DPR	-0.71%
VPB	0.00%	SJS	0.98%	DSC	-0.82%	MCM	0.67%	HTI	-2.87%			PGD	0.00%	AAA	-1.61%
NAB	0.00%	VRE	0.34%	VCI	-0.87%	VNM	0.49%					TDM	-0.17%		
TCB	-0.13%	KBC	0.30%	AGR	-1.09%	VCF	0.39%					CHP	-0.29%		
SSB	-0.49%	KOS	0.13%	HCM	-1.25%	SAB	0.21%					SHP	-0.41%		
ACB	-0.61%	VIC	0.00%	ORS	-1.97%	SBT	0.00%					BWE	-0.81%		
SHB	-1.05%	SZC	-0.13%	SSI	-2.00%	PAN	0.00%					HNA	-1.16%		
EIB	-1.08%	DXG	-0.23%	VND	-2.23%	BHN	-0.58%					TMP	-1.27%		
OCB	-1.16%	CRE	-0.31%	BCG	-2.31%	ASM	-0.92%								
TPB	-1.79%	VHM	-0.53%												
VIB	-1.97%	SIP	-0.75%												
		DIG	-0.86%												
		DXS	-1.59%												
		NVL	-1.60%												
		VPI	-1.66%												
		IJC	-2.10%												

Giao dịch khối ngoại

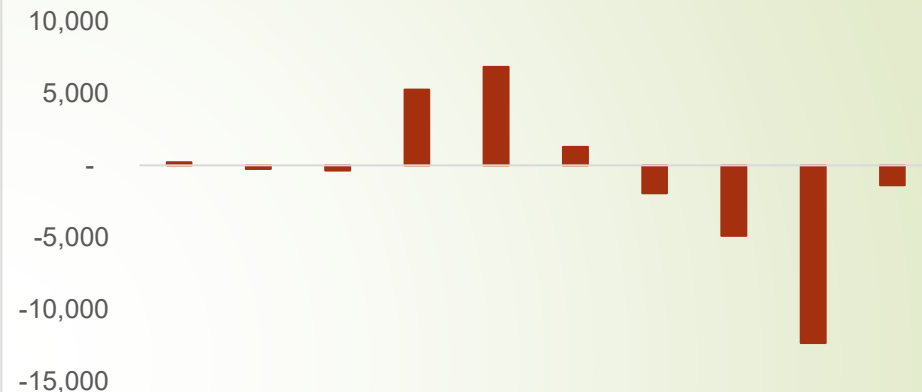
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VPB	HOSE	253.47	150.03	103.44
2	STB	HOSE	120.79	37.27	83.52
3	POW	HOSE	62.72	9.01	53.71
4	CTG	HOSE	148.84	99.35	49.49
5	KDH	HOSE	63.54	20.06	43.48
6	HDC	HOSE	51.86	8.65	43.21
7	BID	HOSE	84.28	44.94	39.34
8	DPG	HOSE	40.80	1.81	38.98
9	LPB	HOSE	51.72	14.99	36.74
10	EVF	HOSE	47.35	11.66	35.70
11	VJC	HOSE	52.44	17.39	35.05
12	VIC	HOSE	89.20	60.87	28.33
13	PLX	HOSE	29.44	3.00	26.44
14	GMD	HOSE	89.69	63.43	26.27
15	TCH	HOSE	34.28	9.89	24.39

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	FPT	HOSE	214.63	385.93	- 171.30
2	VHM	HOSE	35.01	190.50	- 155.48
3	SSI	HOSE	59.53	184.46	- 124.93
4	HPG	HOSE	178.56	297.42	- 118.86
5	MWG	HOSE	43.53	136.25	- 92.72
6	SHB	HOSE	35.83	115.28	- 79.45
7	VCB	HOSE	85.34	141.94	- 56.60
8	VIX	HOSE	23.21	75.63	- 52.41
9	MSN	HOSE	21.33	73.70	- 52.37
10	DGC	HOSE	46.76	95.87	- 49.11
11	FTS	HOSE	13.32	56.79	- 43.47
12	GVR	HOSE	1.21	42.28	- 41.07
13	HHV	HOSE	14.83	49.67	- 34.84
14	FRT	HOSE	56.11	89.19	- 33.07
15	VRE	HOSE	18.75	43.11	- 24.36

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	66.71	0.18%	-2.98%	-10.62%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	64.10	0.34%	-3.30%	-10.62%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,397.70	-1.20%	0.69%	28.65%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,243	0.05%	0.10%	3.73%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,430	0.11%	0.04%	3.44%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,500	0.08%	0.08%	2.51%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.25%	-0.35%	0.89%	2.21%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.53%	-0.01%	0.04%	0.41%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.69%	0.02%	0.07%	0.52%

Dư địa margin thị trường còn hơn 300.000 tỷ đồng

Dư nợ margin trên thị trường chứng khoán Việt Nam đã lập kỷ lục mới, nhưng khả năng cho vay của nhiều công ty đang dần chạm trần. Trong khi đó, làn sóng tăng vốn ở các đơn vị top đầu giúp dư địa toàn ngành vẫn rộng, tạo lợi thế đón đầu nhu cầu vốn tăng khi thị trường tiến lên 1.600 điểm và các mốc cao hơn trong tương lai.

NHNN bơm ròng hơn 11 ngàn tỷ đồng trên thị trường mở

Trong tuần từ 04-11/08, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) nối dài chuỗi 4 tuần bơm ròng liên tiếp trên kênh thị trường mở, chủ yếu thông qua phát hành mới trên kênh mua kỳ hạn, lãi suất cố định 4%/năm.

Thị trường trái phiếu riêng lẻ chững lại trong tháng 7

Sau giai đoạn sôi động, hoạt động phát hành trái phiếu riêng lẻ trong tháng 7 giảm mạnh, chỉ ghi nhận hơn 31 ngàn tỷ đồng, tương đương 1/4 lượng vốn huy động của tháng 6 và là mức thấp nhất 4 tháng gần đây.

Bản tin doanh nghiệp

HAGL Gro

Vint

HAGL (HAG) vừa vay thêm 1.000 tỷ đồng, bầu Đức còn 18 tháng để đưa nợ về 0

Ngày 8/8/2025, 1 công ty con của HAG huy động 1.000 tỷ đồng với lãi suất cố định 10,5%/năm, kỳ hạn 36 tháng. Liệu khoản vay mới 1.000 tỷ đồng của HAG là bước đệm hay chướng ngại trên con đường bầu Đức thực hiện cam kết xóa sạch nợ vào năm 2026?



Một doanh nghiệp BĐS nắm giữ gần 50.000 tỷ đồng tiền mặt, tăng 69% trong nửa đầu năm

Tính đến 30/6/2025, tổng tài sản của VHM đạt 658.042 tỷ đồng, tăng 17% so với cuối năm 2024. Số lượng nhân viên tại công ty mẹ chỉ còn 9.336 người, giảm 2.479 so với đầu năm và giảm tới 3.522 người so với đầu quý.



BSR vừa ký thỏa thuận thay đổi cuộc chơi cho Nhà máy Dung Quất

Ngày 1/7/2025, POW ký biên bản ghi nhớ với SOCAR Trading Singapore để cung cấp đến 2 triệu thùng dầu mỗi tháng đến năm 2035, tương đương hơn 7 triệu tấn mỗi năm – đáp ứng khoảng 50% nhu cầu đầu vào cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Ngoài ra, POW sẽ lấy ý kiến cổ đông về phương án tăng vốn điều lệ từ 31.005 tỷ lên 50.073 tỷ đồng, thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng bổ sung vốn đầu tư; tổng tỷ lệ lên tới 61,5%

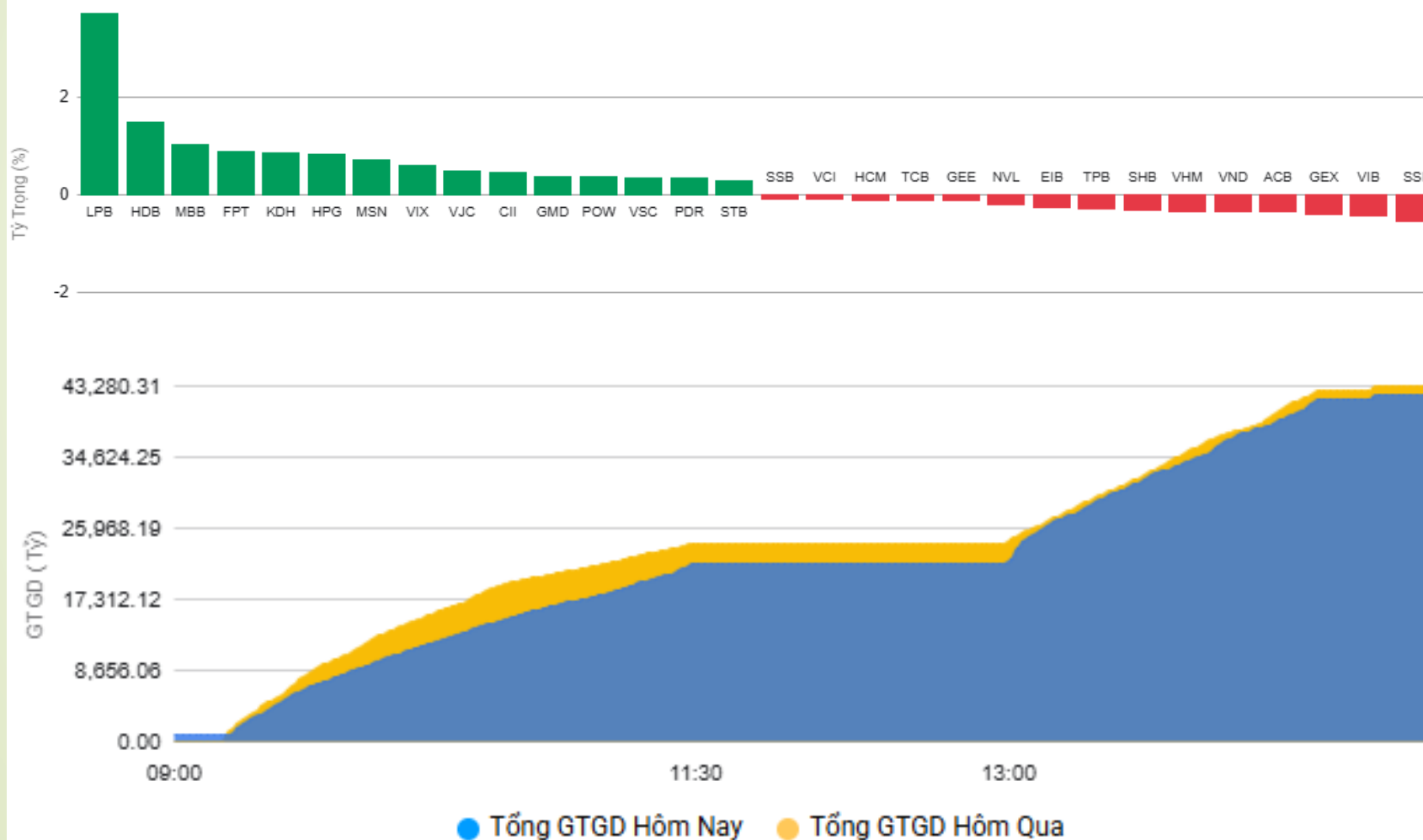
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
NSC	08/01/2025	07/31/2025	08/14/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
TIP	08/08/2025	08/07/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
TIP	08/08/2025	08/07/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
PMB	07/31/2025	07/30/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
PRE	07/30/2025	07/29/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
NBC	08/05/2025	08/04/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VID	08/05/2025	08/04/2025	08/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
BRC	08/06/2025	08/05/2025	08/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
VFG	08/05/2025	08/04/2025	08/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
MDC	08/04/2025	08/01/2025	08/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
SZB	07/22/2025	07/21/2025	08/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
SMB	08/15/2025	08/14/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
LHG	07/28/2025	07/25/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19.00%	1,900
SHS	04/25/2025	04/24/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SMT	08/11/2025	08/08/2025	08/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
GTA	08/18/2025	08/15/2025	08/27/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HAH	08/08/2025	08/07/2025	08/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TOT	08/14/2025	08/13/2025	08/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
NNC	08/08/2025	08/07/2025	08/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (12/8/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	22,100	29,600	-25.3%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	18,167	19,200	-5.4%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	37,700	-11.9%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	26,435	32,400	-18.4%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	24,250	29.9%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	25,800	28,900	-10.7%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	48,000	-19.6%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	63,000	15.1%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	41,500	13.0%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,500	10.5%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	19,850	-4.3%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	16,900	-1.8%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	43,550	11.4%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	34,200	12.7%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	16,068	21,550	-25.4%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	7,000	12,350	-43.3%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	33,550	7.3%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	22,500	29,450	-23.6%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	45,523	63,000	-27.7%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	66,100	93,000	-28.9%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	54,000	-12.0%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	60,800	-1.0%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	37,250	-18.9%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	17,700	27,700	-36.1%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,900	-21.7%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,950	5.0%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	71,500	16.1%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.